

Bản án số: **150/2026/HS-ST**
Ngày: 18- 3 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Dừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trí Dũng

2. Bà Phạm Thị Hồng Lài

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2026/TLST-HS, ngày 28 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 756/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với:

** Các bị cáo:*

1. Họ và tên: **Đào Hùng M**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1996 tại tỉnh An Giang; Căn cước công dân số: 091096005655; Nơi thường trú: ấp N, xã Đ, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Không nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Trương Văn Q và bà Đào Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2025 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Thạch P1**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997 tại Thành phố Cần Thơ; Căn cước công dân số: 094097007382; Nơi thường trú: ấp T, xã T, Thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú: Không nơi cư trú ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông Thạch C và bà Đinh Thị Bích L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2025 cho đến nay (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Lâm P2, sinh năm 1982; Căn cước công dân số: 079082017620; Địa chỉ: G T, Khu Phố C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 20 phút ngày 19/7/2025, Tổ công tác 363 Công an Thành phố H tuần tra trước địa chỉ số B T, Ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Thạch P1 đang điều khiển xe mô tô biển số 59U2-245.04 chở phía sau Quách Lâm Đ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi đeo chéo phía trước ngực của P1 có 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy loại Methamphetamine. Qua xét nghiệm P1 và Đ đều dương tính ma túy loại Methamphetamine nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ, niêm phong vật chứng đưa P1 và Đ về trụ sở Công an để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan Công an, P1 khai nhận 01 gói ma túy bị thu giữ là của P1 mua của Đào Hùng M vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 19/7/2025 tại bãi đất trống thuộc Ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành mời Đào Hùng M để làm việc, kết quả: M khai nhận vào ngày 19/7/2025 có bán ma túy cho Thạch P1. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của M tại nhà không số, Ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh và thu giữ gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 nõ thủy tinh, 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa); 01 cân điện tử, 10 gói nylon không chứa chất gì, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO. Số ma túy bán cho Thạch P1 là của T (chưa rõ nhân thân lai lịch) giao cho M đi bán và được T trả tiền công.

Ngày 29/7/2025, Phòng K Công an Thành phố H có Bản kết luận giám định số 1358/KL-KTHS, kết luận: 01 gói niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Phan Hồng S (Điều tra viên) và hình dấu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể, qua giám định có khối lượng 0,1812 gam, là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, đã xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

[1] Thạch P1 sử dụng ma túy đá từ đầu tháng 6/2025 nhưng không thường xuyên. Tối ngày 19/7/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P1 gọi điện thoại cho “Tân” số 0778715649 để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá (Methamphetamine), T đồng ý. P1 điều khiển xe mô tô biển số 59U2-245.04 đến khu vực KCN L (bãi đất trống Ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) thì gặp Đào Hùng M (là người đi giao ma túy cho T) để mua ma túy và trả tiền mua ma túy là 200.000 đồng. Mua ma túy xong thì P1 để gói ma túy vào túi đeo trước ngực rồi điều khiển xe về, khi đến khu vực cầu K đường T P1 gặp Đ đang đi bộ nên chờ Đ đi về. Khi đến trước địa chỉ số B T, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh bị tổ C Công an Thành phố kiểm tra và thu giữ gói ma túy như trên, việc P1 cất giấu ma túy để sử dụng thì Đường không biết. Trước đó, P1 đã liên lạc mua ma túy của T được 03 lần, trong đó có T bán cho P1 01 lần (không nhớ rõ ngày, tháng cụ thể); T kêu Đào Hùng M bán ma túy cho P1 02 lần,

vào ngày 04 và 19/7/2025 tại địa điểm như đã nêu trên, P1 mua ma túy về sử dụng một mình.

Quách Lâm Đ trình bày phù hợp lời khai của P1 như đã nêu trên. Việc P1 cất giấu ma túy thì Đường không biết. Ngoài ra, Đ khai nhận có sử dụng chất ma túy đá cùng với bạn tên “S1” (không rõ nhân thân lai lịch) tại nhà trọ số D Lô E, ấp B, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, ma túy sử dụng là của S1 cung cấp. Qua rà soát camera và xác minh địa điểm sử dụng ma túy, xác định tại nhà trọ trên không có camera ghi nhận sự việc sử dụng ma túy, không có đối tượng tên S1 cư trú.

[2] Đào Hùng M và T (không rõ lai lịch) quen biết nhau từ trước. Đến tháng 5 năm 2025 do không có chỗ ở, M đến ở nhờ nhà T tại bãi đất trống ở Ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh và tham gia bán ma túy cho T. Mén bắt đầu bán ma túy từ tháng 6 năm 2025 đến khi bị lực lượng Công an tạm giữ đưa về trụ sở làm việc. Ma túy là của T, T mua ở đâu Mén không rõ, M chỉ biết mỗi lần có người điện thoại hỏi lấy ma túy thì T kêu M đem ma túy đi giao cho khách rồi lấy tiền đưa lại cho T. Tân tự phân chia ma túy, T trả công cho M từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng/01 lần bán ma túy, T còn cho ma túy để M sử dụng. Số tiền nhận từ T trả công bán ma túy, M đã tiêu xài hết nên không nhớ là bao nhiêu. M đã nhận của T đi bán lại cho nhiều người, trong đó M đã bán ma túy cho P1 02 lần, mỗi lần bán số tiền 200.000 đồng, cụ thể các lần như sau: Lần 01: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04 tháng 7 năm 2025, T đưa gói nylon hàn kín chứa ma túy cho M đi đến bãi đất trống Ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho P1 và nhận số tiền 200.000 đồng đi về đưa cho T. Lần 2: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19 tháng 7 năm 2025, M bán gói ma túy giá 200.000 đồng cho P1, cách thức mua bán như lần thứ nhất, sau đó P1 bị kiểm tra bắt giữ như trên.

Đối với số điện thoại có liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã gửi công văn đến Công ty D2 - Chi nhánh Thành phố H và đề nghị xác minh chủ thuê bao và dữ liệu điện thoại di động nhưng đến nay chưa nhận được kết quả.

Cáo trạng số 280/CT-VKS-HS ngày 22/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đào Hùng M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); Truy tố bị cáo Thạch P1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) xử phạt bị cáo Đào Hùng M từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng để Sung vào Ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) xử phạt bị cáo Thạch P1 từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Vật chứng vụ án:

Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 cân điện tử đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO là điện thoại của M, dùng để liên lạc mua bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 của P1 dùng liên lạc mua ma túy.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa; 10 gói nylon không chứa gì; 01 túi vải đã qua sử dụng.

Đề nghị giao cơ quan thi hành án tiến hành đăng tin tìm chủ sở hữu và xử lý đối với 01 xe mô tô biển số: 59U2-245.04, số khung: RLHJA3919KY048308, số máy: JA39E0904299.

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì đối với đồ vật bị thu giữ. Các Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

[2.1] Đối với bị cáo Thạch P1:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 19/7/2025, trước địa chỉ số B T, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Thạch P1 có hành vi cất giữ trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1812 gam nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Thạch P1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

[2.2] Đối với bị cáo Đào Hùng M:

Tại phiên tòa, bị cáo Đào Hùng M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Thạch P1, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 19/6/2025 đến ngày 19/7/2025, bị cáo Đào Hùng M đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác để hưởng lợi. Cụ thể, bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho bị cáo Thạch P1 vào các ngày 04/7/2025 và ngày 19/7/2025, mỗi lần bán với giá 200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đào Hùng M là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy và các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) đối với các bị cáo.

Riêng bị cáo Thạch P1 là người dân tộc thiểu số (K), trình độ học vấn thấp, không có nơi cư trú ổn định, điều kiện sống khó khăn, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025) để cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, đối với bị cáo Đào Hùng M, ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025), Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo nhằm tăng tính răn đe, phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Thạch P1.

[4] Đối với đối tượng tên “T”: Quá trình điều tra bị cáo khai đối tượng tên “T” là người cung cấp ma túy cho bị cáo Đào Hùng M để đi bán lại cho người khác, tuy nhiên chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy tìm đối với đối tượng này, khi làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên “S1”: Theo lời khai của Quách Lâm Đ, “Sang” là người cung cấp ma túy để Đ sử dụng. Tuy nhiên, qua xác minh không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Quách Lâm Đ: Quách Lâm Đ là người đi cùng bị cáo Thạch P1 tại thời điểm bị kiểm tra nhưng không biết việc bị cáo P1 cất giấu ma túy. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã lập hồ sơ xử lý hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 gói nylon chứa chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa và 10 gói nylon thu giữ của bị cáo Đào Hùng M là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng hợp pháp nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 cân điện tử, 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO của bị cáo Đào Hùng M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 của bị cáo Thạch P1 là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 túi vải đã qua sử dụng của bị cáo Thạch P1 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 59U2-245.04, số khung: RLHJA3919KY048308, số máy: JA39E0904299, qua xác minh xác định chủ sở hữu đứng tên là ông Nguyễn Lâm P2; tuy nhiên, ông P2 đã chuyển nhượng xe cho người khác bằng giấy tay, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo Thạch P1 khai mua lại xe từ người khác nhưng không có giấy tờ chứng minh. Xét thấy, cần giao cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành đăng tin và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Xử phạt bị cáo **Đào Hùng M** 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Đào Hùng M 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Xử phạt bị cáo **Thạch P1** 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2025.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); các Điều 106, 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 cân điện tử đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO là điện thoại của M, dùng để liên lạc mua bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 của P1 dùng liên lạc mua ma túy.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon chứa chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nõ thủy tinh, 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa; 10 gói nylon không chứa gì; 01 túi vải đã qua sử dụng.

3.3. Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô biển số: 59U2-245.04, số khung: RLHJA3919KY048308, số máy: JA39E0904299. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng trên, Thi hành án dân sự Thành phố H đang tạm giữ theo biên bản giao nhận tang tài vật số 2026/210 ngày 13/01/2026 giữa đại diện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 10;
- Bị cáo; đương sự;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Phòng hồ sơ (PV06) – Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Nơi đang giam, giữ bị cáo;
- Cơ quan khác có liên quan;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ
TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Dựa

2AAKKXΠ*εγγχαφ+

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Dừa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 30 ngày 18 tháng 3 năm 2026. Tại trụ sở tòa án nhân dân Khu Vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn D.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trí D1
2. Bà Phạm Thị Hồng L1

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 94/2026/TLST-HS, ngày 28 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo: **Đào Hùng M – Thạch Phương**

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Xử phạt bị cáo **Đào Hùng M 08** (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2025.

Phạt bổ sung bị cáo Đào Hùng M 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

Xử phạt bị cáo **Thạch P1 03** (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2025.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025); các Điều 106, 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng

3.1. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 cân điện tử đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO là điện thoại của M, dùng để liên lạc mua bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 của P1 dùng liên lạc mua ma túy.

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon chứa chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nõ thủy tinh, 01 bình nhựa, 01 ống hút nhựa; 10 gói nylon không chứa gì; 01 túi vải đã qua sử dụng.

3.3. Hội đồng xét xử xét thấy, cần giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 (sáu) tháng để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô biển số: 59U2-245.04, số khung: RLHJA3919KY048308, số máy: JA39E0904299. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng trên, Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo biên bản giao nhận tang tài vật số 2026/210 ngày 13/01/2026 giữa đại diện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 45 phút, ngày 18 tháng 3 năm 2026.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn D